

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I/2025

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	9.316.485	2.092.879	22,46%	120,18%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	7.614.334	1.955.479	25,68%	133,02%
I	Chi đầu tư phát triển	1.957.130	761.426	38,91%	361,38%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.771.130	761.426	42,99%	361,38%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	186.000			
II	Chi thường xuyên	5.278.278	1.185.717	22,46%	94,52%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.844.702	514.551	27,89%	122,12%
2	Chi khoa học và công nghệ	30.762	14.833	48,22%	91,53%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	428.157	117.076	27,34%	128,24%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	57.955	13.552	23,38%	144,65%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	28.674	7.078	24,68%	118,56%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	24.787	3.342	13,48%	145,49%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	90.430	50.502	55,85%	126,44%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	558.505	111.616	19,98%	115,86%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	878.908	258.817	29,45%	107,16%
10	Chi bảo đảm xã hội	292.951	76.718	26,19%	84,88%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	22.700	7.336	32%	189,36%

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100%	100,00%
V	Dự phòng ngân sách	187.226		0%	
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	168.000			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.702.151	137.400	8,07%	50,63%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	246.813	44.782	18,14%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.341.923	81.769	6,09%	82,39%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	113.415	10.849	9,57%	266,89%